TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 113/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 13 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân - Gia đình thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020, gồm những người yêu cầu sau:

1. Ông Nguyễn Ngọc Quang N- sinh năm: 1985; địa chỉ: A đường Hoa Phượng, Phường X, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy V- sinh năm: 1985; địa chỉ: A đường Nguyễn Tư Giản, Phường Y, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 26/12/2019, bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Nguyễn Ngọc Quang Ncó đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số A, Quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/6/2011 có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Nguyễn Ngọc Quang N là hợp pháp.

Căn cứ Giấy khai sinh số B Quyển 01/2012 ngày 13/9/2012 và số C Quyển 01/2015 ngày 14/7/2015 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Nguyễn Ngọc Quang N có con chung tên Nguyễn Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Khương T, sinh ngày 16/5/2015.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020 bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Nguyễn Ngọc Quang N vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, con chung và cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy; việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện; không trái luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thúy V và ông Nguyễn Ngọc Quang N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Bảo C, sinh ngày 05/9/2012 và Nguyễn Khương T, sinh ngày 16/5/2015 cho bà Nguyễn Thị Thúy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông N được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Ông N cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Khương T, sinh ngày 16/5/2015 mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, thực hiện vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông N không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nói trên thì hàng tháng ông N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về Lệ phí dân sự sơ thẩm đối với vụ việc hôn nhân - gia đình:* 300.000 đồng, ông N và bà V phải nộp theo quy định pháp luật được cấn trừ vào số tiền theo Biên thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0025461 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

(Giấy chứng nhận kết hôn số A, Quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/6/2011 không còn giá trị pháp lý).

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Gò Vấp;
- UBND P. X, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ, Tuyến (TK).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phượng